

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày: 14-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đức - Cán bộ nghỉ hưu xã Hiền Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bà Trần Thị Hồng Nhạn - Giáo viên - Phó hiệu trưởng trường mầm non Yên Tân, xã Tân Minh, tỉnh Ninh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2004, sinh tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã V, tỉnh Ninh Bình cũ, nay là thôn T, xã V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Đỗ Thị T1 (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 21 tháng 11 năm 2024, bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cũ, nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản, theo bản án số 95/2024/HS-ST ngày 21-11-2024; tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 3 năm 2026 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Cháu Trần Văn H, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2009; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Ninh Bình cũ, nay là thôn M xã T, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu H là: Anh Trần Văn B, sinh năm 1976 và chị Trần Thị N, sinh năm 1980; đều cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Ninh Bình cũ, nay là thôn M, xã T, tỉnh Ninh Bình - Anh B và chị N là bố, mẹ đẻ

của cháu H (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Minh K, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2008 (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của K là: Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1980 và chị Đỗ Thị N1, sinh năm 1980 - Anh B1 và chị N1 là bố, mẹ đẻ của K (Vắng mặt).

+ Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2010 (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của M là: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 - Anh L là bố đẻ của M (Vắng mặt).

+ Cháu Trần Bảo N2, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2009 (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu N2 là: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1979 - Anh Q là bố đẻ của cháu N2 (Vắng mặt).

+ Anh Ngô Văn B2, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh K, sinh ngày 01-9-2008, trú tại thôn P, xã V, tỉnh Ninh Bình cũ, nay là thôn Y, xã V, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 29-6-2010, trú tại thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình cũ, nay là thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình .và Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 01-7-2004, trú tại thôn Đ, xã V, tỉnh Ninh Bình cũ, nay là thôn T, xã V, tỉnh Ninh Bình có quen biết nhau từ trước. Khoảng 10 giờ ngày 06-11-2025, K đã gặp M và Đ tại quán I ở thôn L, xã V, tỉnh Ninh Bình. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên sau khi gặp nhau, K đã bàn bạc, thống nhất với M và Đ đi tìm người quen biết hỏi mượn điện thoại di động rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài.

Thực hiện ý định nêu trên, khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ đã điều khiển xe mô tô của mình, nhãn hiệu là Honda Wave, sơn màu xanh chở K ngồi ở giữa, M ngồi ở sau đi dọc trên tuyến đường T thuộc xã Y, tỉnh Ninh Bình thì gặp được cháu Trần Bảo N2, sinh ngày 30-11-2009, trú tại thôn L, xã T, tỉnh Ninh Bình đang điều khiển xe đạp điện chở cháu Trần Văn H, sinh ngày 01-11-2009, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Ninh Bình cũ, nay là thôn M, xã T, tỉnh Ninh Bình đi học về. Do K và cháu N2 có quen biết nhau nên khi gặp cháu N2, K đã gọi cháu N2 dừng lại nói chuyện và K đã hỏi mượn điện thoại di động của cháu N2 nhưng cháu N2 nói không mang theo điện thoại thì K đã hỏi mượn điện thoại di động của cháu H. Cháu H có điện thoại di động mang theo người và đồng ý cho K mượn, nhưng do điện thoại không truy cập được Internet để đăng nhập ứng dụng mạng xã hội Facebook nên K đã nói với cháu N2 và cháu H cùng đi đến quán nước có wifi để K mượn điện thoại di động của cháu H. Cháu N2 và cháu H đã đồng ý đi cùng với

nhóm của K đến quán nước ở ven đường T, gần với ngã tư Phố C thuộc xã Y, tỉnh Ninh Bình. Tại quán nước, K đã mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đen của cháu H. Sau khi mượn được điện thoại, K đã đăng nhập vào mạng wifi của quán nước và sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản Facebook của K rồi K đã soạn tin nhắn có nội dung là “Giờ làm sao”, sau đó K đã đưa cho M và Đ đọc. M đọc xong thì M đã lấy điện thoại di động mà K đang cầm đồng thời M nói với K là “Đưa tao nhắn tin”. M dùng tay bấm khoá màn hình điện thoại và hỏi cháu H là “Mật khẩu mở khoá là gì”. Cháu H đã đọc mật khẩu mở khoá điện thoại là “Phun năm” (tức 555555). M nhập mật khẩu rồi đăng nhập vào tài khoản Facebook của M. Tiếp sau đó, K nói với cháu H và cháu N2 là “Chúng mày ngồi đây đợi để anh mượn điện thoại đi lấy đồ tỳ”. Cháu H nói với K là “Thôi cùng đi”. Sau đó, M đã điều khiển xe máy nêu trên chở Đ và K, còn cháu N2 thì điều khiển xe đạp điện chở cháu H cùng đi trên đường T, theo hướng từ ngã tư Phố C đi ngã ba C. Trên đường đi, K đã quay về phía cháu N2, cháu H và nói là “Đi nhanh lên, bọn anh lên chỗ trường nghề đợi” rồi K bảo M là “Đi nhanh lên”. Sau khi K nói, M liền điều khiển xe máy vượt lên trước xe đạp điện cháu N2 điều khiển. Khi đi đến khu vực cầu V thì M bảo K là “Cắt đuôi chưa”. K quay lại nhìn không thấy cháu N2 và cháu H đâu thì K liền chỉ tay về hướng đường đi xã V, tỉnh Ninh Bình và nói với M là “Đi vào đây”. Ngay sau khi K nói thì M liền điều khiển xe máy chuyển hướng đi vào đường hướng đi xã V, tỉnh Ninh Bình, sau đó M đã rẽ vào một đường ngõ và dừng lại kiểm tra điện thoại. Sau khi kiểm tra điện thoại xong thì K, M và Đ đã cùng nhau thống nhất đem chiếc điện thoại di động của cháu H đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “Ngô Bảo M1” ở thôn H, xã V, tỉnh Ninh Bình cũ, nay là thôn Y, xã V, tỉnh Ninh Bình do anh Ngô Văn B2, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã V, tỉnh Ninh Bình cũ, nay là thôn Y, xã V, tỉnh Ninh Bình là chủ cửa hàng để cầm cố lấy tiền tiêu sài. Tại cửa hàng “Ngô Bảo M1”, M đã mở khoá màn hình chiếc điện thoại di động của cháu H, đồng thời thoát tài khoản Icloud trên máy điện thoại rồi cầm cố chiếc điện thoại di động cho anh Ngô Văn B2 được số tiền 800.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh B2 thì M đã đưa cho K số tiền là 300.000 đồng, còn lại 500.000 đồng thì Minh giữ cho M và Đ.

Ngày 09-12-2025, cháu H đã có đơn trình báo sự việc nêu trên với Công an xã Ý, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 10-12-2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tạm giữ của anh Ngô Văn B2, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đen mà M đã cầm cố cho anh B2.

Ngày 17-12-2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã Y, tỉnh Ninh Bình định giá về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đen mà các đối tượng đã chiếm đoạt được của cháu H. Tại bản kết luận định giá tài sản số

05/LK-HĐĐGTS ngày 23-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã Y, tỉnh Ninh Bình đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đen tại thời điểm ngày 06-11-2025 có giá trị là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại chiếc điện thoại di động nêu trên cho cháu H, cháu H đã nhận lại chiếc điện thoại của mình và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Ngày 23-3-2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Minh K và Đỗ Tiến Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Tuấn M tại thời điểm xảy ra tội phạm thì M mới có 15 năm 4 tháng 08 ngày tuổi và M cũng chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi chiếm đoạt tài sản. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã không xử lý trách nhiệm hình sự đối với M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 24-3-2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Nguyễn Minh K theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Ngày 15-3-2026, Nguyễn Minh K đã tự nguyện hoàn trả lại cho anh Ngô Gia B3 số tiền 800.000 đồng. Anh B3 đã nhận số tiền nêu trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Ngày 18-4-2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có văn bản thông báo cho Công an xã Ý, tỉnh Ninh Bình về hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Tuấn M để Công an xã Ý, tỉnh Ninh Bình xử lý đối với Nguyễn Tuấn M theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Nguyễn Minh K, Đỗ Tiến Đ và Nguyễn Tuấn M đều đã thành khẩn khai báo về hành vi vi phạm pháp luật của mình đúng như là nội dung đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 31/CT-VKS NBH-KV ngày 19-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình đã truy tố Đỗ Tiến Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cùng những tình tiết sự kiện khác có liên quan đến vụ án đúng như là nội dung đã nêu ở trên và bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra thì bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đ như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh đối với bị cáo: Tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Đ từ 15 tháng đến 20 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu thập hợp pháp được có trong hồ sơ vụ án cũng như là vật chứng của vụ án đã thu giữ và phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo, bị hại, người có liên quan và người làm chứng đã khai trong giai đoạn điều tra. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Nguyễn Minh K, Nguyễn Tuấn M và Đỗ Tiến Đ có quen biết nhau từ trước. Khoảng 10 giờ ngày 06-11-2025, K, M và Đ đã gặp nhau tại quán I ở thôn L, xã V, tỉnh Ninh Bình. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên sau khi gặp nhau, K đã chủ động bàn bạc, thống nhất với M và Đ đi tìm người quen biết hỏi mượn điện thoại di động rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Sau khi bàn bạc, thống nhất thì Đ đã điều khiển xe mô tô của mình chở K và M đi dọc trên tuyến đường T thuộc xã Y, tỉnh Ninh Bình thì gặp được cháu Trần Bảo N2 đang điều khiển xe đạp điện chở cháu Trần Văn H đi học về. Khi gặp cháu N2 thì K đã bảo cháu N2 dừng lại nói chuyện và K đã hỏi mượn điện thoại di động của cháu N2 nhưng cháu N2 không mang theo điện thoại thì K đã hỏi mượn điện thoại di động của cháu H. Cháu H đã đồng ý cho K mượn điện thoại di động của mình, nhưng do lúc đó

điện thoại của cháu H không có mạng Internet nên K đã nói với cháu N2 và cháu H cùng đi đến quán nước có wifi để K mượn điện thoại di động của cháu H sử dụng rồi ngay sau đó nhóm của K cùng với cháu N2 và cháu H đã đến quán nước ở ven đường T, gần với ngã tư Phố C thuộc xã Y, tỉnh Ninh Bình. Tại quán nước đó thì K, M và Đ đã dùng thủ đoạn gian dối mượn được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đen, có trị giá là 1.500.000 đồng của cháu H rồi sau đó đem đi cầm cố cho anh Ngô Văn B2 được số tiền là 800.000 đồng chia nhau tiêu sài. Xét trị giá của chiếc điện thoại di động mà K, M và Đ đã chiếm đoạt được của cháu H là dưới 2.000.000 đồng, nhưng tại thời điểm K, M và Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của cháu H thì Đ chưa được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cũ, nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã có đủ các căn cứ, các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật hình sự hiện hành.

Đối với hành vi của Nguyễn Minh K thì trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tách hành vi của K ra để điều tra, giải quyết bằng một vụ án hình sự độc lập khác theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên và ngày 26 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình cũng đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm đối với Nguyễn Minh K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về hành vi của Nguyễn Minh K trong cùng vụ án này.

Đối với hành vi của Nguyễn Tuấn M thì thời điểm xảy ra tội phạm, Nguyễn Tuấn M mới chỉ có 15 năm 04 tháng 08 ngày tuổi, đồng thời Nguyễn Tuấn M cũng chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi chiếm đoạt tài sản. Nên, hành vi của Nguyễn Tuấn M không đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và ngày 18 tháng 4 năm 2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có văn bản thông báo cho Công an xã Ý, tỉnh Ninh Bình về hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Tuấn M để Công an xã Ý, tỉnh Ninh Bình xử lý đối với Nguyễn Tuấn M theo quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Tuấn M trong cùng vụ án này.

[3]. Về tính đồng phạm và vị trí vai trò của các đối tượng trong vụ án: Xét vụ án có tính đồng phạm giản đơn, trong đó K là người khởi xướng, người rủ rê M và Đ đi tìm người quen để mượn điện thoại đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài, đồng thời K cũng là người thực hành tích cực nên K giữ vị trí vai trò thứ nhất

trong vụ án, còn M và Đ là đồng phạm với K và giữ vị trí vai trò lần lượt tiếp theo.

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của bị cáo: Xét hành vi của bị cáo Đ đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Nên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét bị cáo Đ có nhân thân xấu. Ngày 21 tháng 11 năm 2024, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cũ, nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình kết án và xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đ đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đ và tiếp tục cách ly bị cáo Đ ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đ làm nghề tự do và tại phiên tòa bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Xét trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho cháu H chiếc điện thoại di động mà các đối tượng đã chiếm đoạt được của cháu H và cháu H cũng đã nhận lại chiếc điện thoại di động của mình và cháu H không yêu cầu phải bồi thường gì; ngoài ra trong giai đoạn điều tra đối tượng Nguyễn Minh K cũng đã tự nguyện hoàn trả lại

cho anh Ngô Văn B2 số tiền 800.000 đồng là khoản tiền mà anh B2 đã trả cho các đối tượng khi anh B2 nhận cầm cố chiếc điện thoại từ các đối tượng và anh B2 cũng đã nhận lại số tiền nêu trên và anh B2 không yêu cầu phải bồi thường gì; mặt khác thì cho đến nay cũng không có ai có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[8]. Về vật chứng đã tạm giữ: Xét trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tạm giữ của anh Ngô Văn B2 chiếc điện thoại di động mà các đối tượng đã cầm cố cho anh B2. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc điện thoại di động đó là tài sản hợp pháp của cháu H và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại chiếc điện thoại di động đó cho cháu H. Xét việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trả lại chiếc điện thoại di động đó cho cháu H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về chiếc điện thoại di động mà cơ quan điều tra đã thu giữ của anh B2.

[9]. Về án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đ phải nộp theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Về tư cách tố tụng của Nguyễn Minh K, Nguyễn Tuấn M và anh Ngô Văn B2: Xét Nguyễn Minh K, Nguyễn Tuấn M và anh Ngô Văn B2 nay không còn có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì đến vụ án này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xác định K, M và anh B2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này mà chỉ xác định K, M và anh B2 là người làm chứng trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Đ 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2026.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Tiến Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Tiến Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện của bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Vạn Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Vũ Văn Quân

